TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST Ngày 02 tháng 6 năm 2023 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Tám

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hồng Thức

2. Ông Bùi Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vi Thị Kh, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu phố CB 1, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu phố CB 1, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 13/02/2023, được bổ sung trong bản tự khai, nguyên đơn là chị Vi Thị Kh trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hà Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã QH (Nay là UBND thị trấn LC), huyện LC, tỉnh Thanh Hóa và được UBND xã QH cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 17/01/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường cãi vã, chửi

bới nhau. Nguyên nhân là do anh T không chịu tu trí làm ăn, ham chơi bời, tụ tập rượu chè, chị và gia đình đã khuyên can nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Do kinh tế gia đình khó khăn nên chị đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh, cũng từ đó đến nay chị và anh T ly thân, không ai quan tâm ai. Nay chị nhận thấy, chị và anh T không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con: Chị và anh Hà Văn T có 01 con chung là cháu Hà Linh Đ, sinh ngày 14/02/2018. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Đ cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Vi Thị Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn là chị Vi Thị Kh có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt.

Bị đơn là anh Hà Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên hòa giải và triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng anh T đều vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, không có lý do.

Tại phiên toà, Đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*; nơi cư trú của bị đơn tại huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn là chị Vi Thị Kh vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt; bị đơn là anh Hà Văn T vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của chị Vi Thị Kh và Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 17/01/2017 do UBND xã QH (Nay là UBND thị trấn LC), huyện LC, tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị Kh và anh Hà Văn T là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của chị Kh, Hội đồng xét xử thấy: Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, chị Kh đều có nguyện vọng được ly hôn anh T.

Xét mâu thuẫn vợ chồng, thấy: Căn cứ lời trình bày của chị Kh phù hợp với

kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú của các đương sự thì giữa chị Kh và anh T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do điều kiện kinh tế khó khăn, anh T lại không tu trí làm ăn mà còn tụ tập chơi bời, rượu chè say xỉn. Khi mẫu thuẫn xảy ra, gia đình hai bên đã hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả; vợ chồng đã có thời gian dài ly thân nhưng tình cảm không được cải thiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án, tham gia hòa giải giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị Kh và anh T không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kh, quyết định cho chị Kh được ly hôn anh T.

[5] Về con: Căn cứ lời trình bày của chị Vi Thị Kh và bản sao Giấy khai sinh của cháu Đ, đủ cơ sở xác định: Cháu Hà Linh Đ, sinh ngày 14/02/2018 là con chung của chị Kh và anh T.

Xét nguyện vọng của chị Vi Thị Kh, thấy: Chị Kh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả cháu Đ, nguyện vọng của chị Kh là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để xem xét. Xét về điều kiện nuôi con của chị Kh, anh T thấy: Căn cứ lời trình bày của chị Kh phù hợp với kết quả xác minh tại nơi cư trú của vợ chồng thì từ khi chị Kh và anh T ly thân đến nay, cháu Đ do chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng, cháu vẫn được chăm sóc tốt về mọi mặt; chị Kh có việc làm và thu nhập ổn đinh, có điều kiện kinh tế, thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Trong khi anh T có sức khỏe nhưng không chịu tu trí làm ăn, không có việc làm và thu nhập ổn định lại thường xuyên tụ tập rượu chè say xỉn, anh T cũng không có ý kiến về việc nuôi con. Như vậy, để cháu Đ có điều kiện phát triển một cách tốt nhất về mọi mặt, nên giao cháu Đ cho chị Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Kh không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản: Chị Vi Thị Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Vi Thị Kh là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Vi Thị Kh được ly hôn anh Hà Văn T.

Về con: Giao cháu Hà Linh Đ, sinh ngày 14/02/2018 cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số AA/2021/0015760 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Chị Kh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn Vi Thị Khởi và bị đơn Hà Văn T. Chị Kh, anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- UBND thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng KTNV và THAHS;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Viết Tám